

Ngày 31/12/2024	5,930 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	9.0%	15.1%

	2024	
ROE	2.3%	+/- YoY ▲ 1.7%

	Q4/24		
DT thuần	144	QoQ	YoY
		▼ 2.00	▲ 12.0
		▼ 1.4%	▲ 9.1%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	569	YoY
		▲ 240
		▲ 72.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	12.4	QoQ	YoY
		▲ 1.40	▲ 4.55
		▲ 12.8%	▲ 58.1%
	tỷ VNĐ		

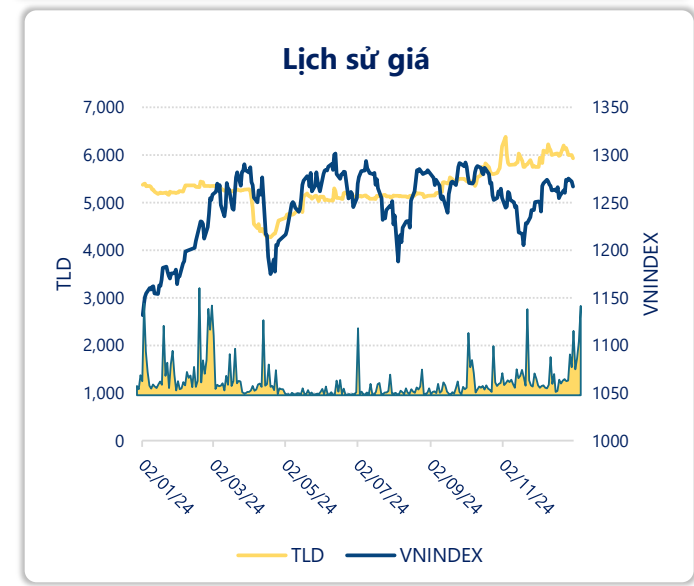
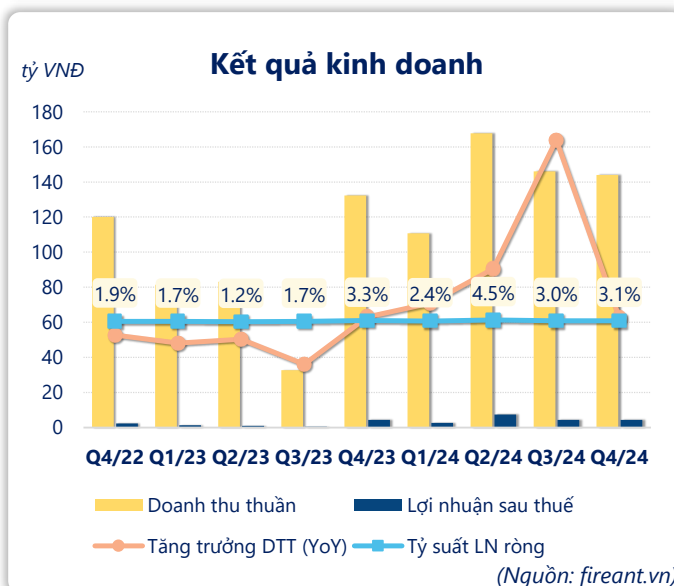
	2024	
LN gộp	44.4	YoY
		▲ 22.8
		▲ 106%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	4.56	QoQ	YoY
		▼ 0.35	▼ 0.14
		▼ 7.1%	▼ 3.0%
	tỷ VNĐ		

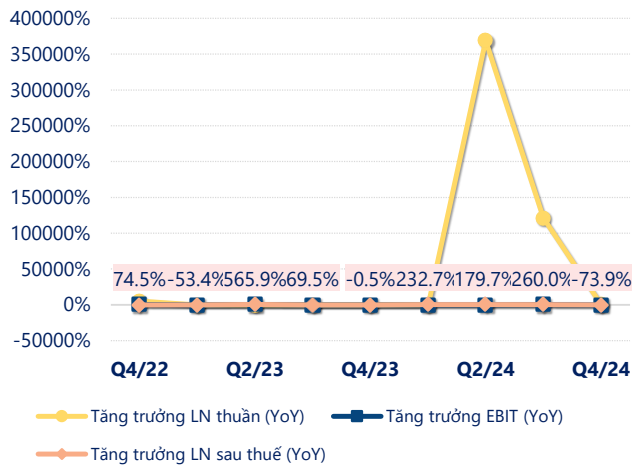
	2024	
LN thuần	21.0	YoY
		▲ 14.9
		▲ 245%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	4.46	QoQ	YoY
		▲ 0.10	▲ 0.11
		▲ 2.3%	▲ 2.6%
	tỷ VNĐ		

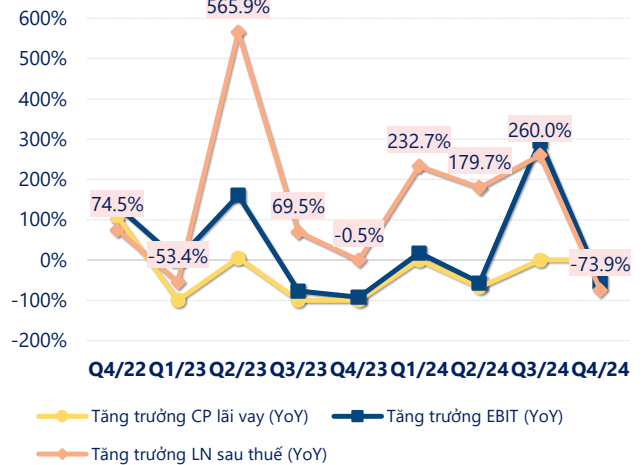
	2024	
LN sau thuế	19.0	YoY
		▲ 14.1
		▲ 283%
	tỷ VNĐ	



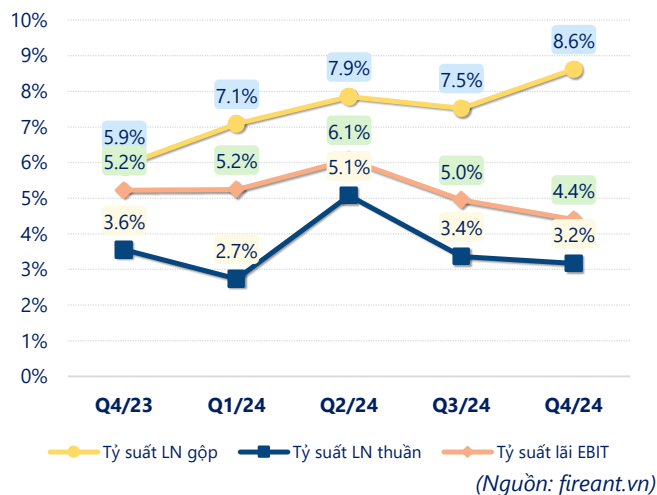
Tăng trưởng lợi nhuận



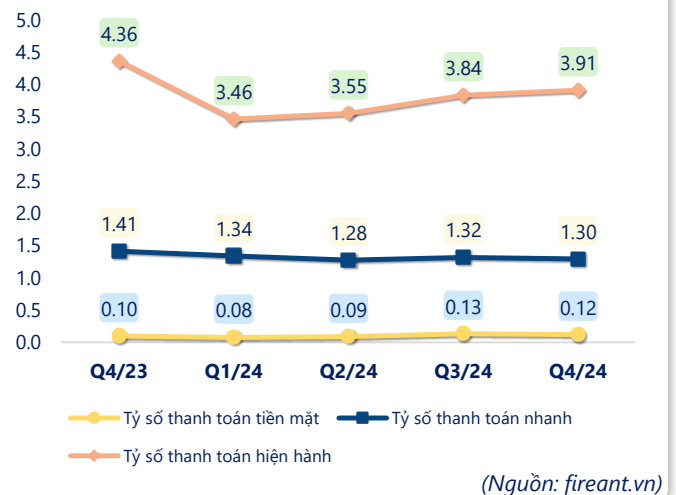
Tăng trưởng chi phí



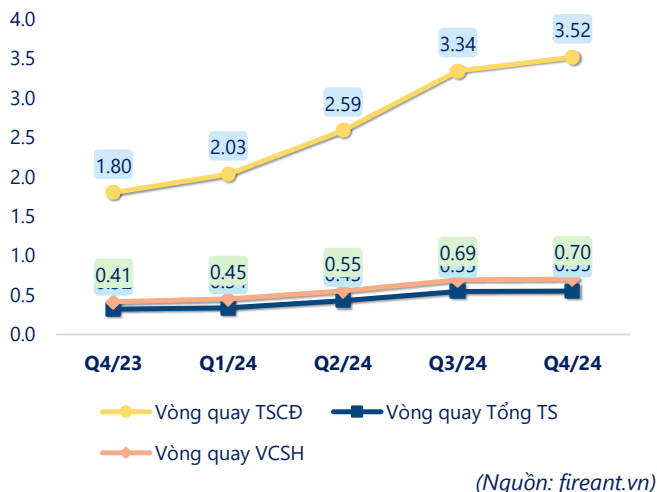
Tỷ suất lợi nhuận



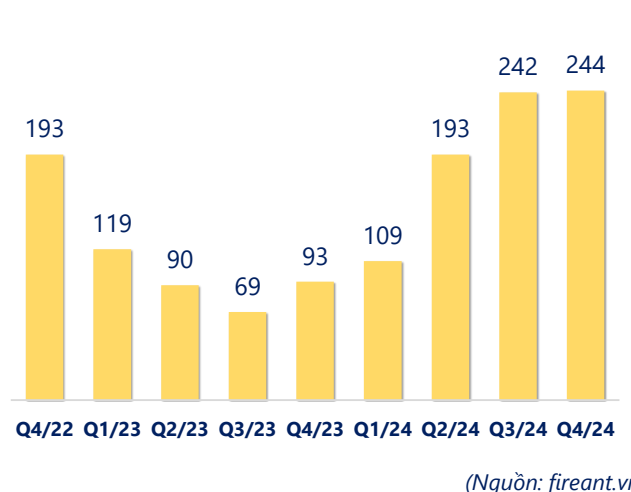
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	144	132	9.1%	569	329	72.6%
Giá vốn hàng bán	132	124	6.1%	524	308	70.3%
Lợi nhuận gộp	12.4	7.85	58.1%	44.4	21.6	106%
Doanh thu HĐTC	0.60	1.80	-66.7%	3.53	6.47	-45.5%
Chi phí TC	1.93	2.17	-11.1%	8.95	12.2	-26.7%
Chi phí lãi vay	1.80	2.26	-20.5%	8.82	12.1	-27.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.01	-100%
Chi phí bán hàng	4.27	1.23	247%	10.9	2.97	268%
Chi phí QLDN	2.25	1.54	45.9%	7.06	6.81	3.7%
LN thuần từ HĐKD	4.56	4.70	-3.0%	21.0	6.09	245%
Lợi nhuận khác	-0.02	-0.04	52.6%	-0.27	-0.37	28.0%
LN trước thuế	4.54	4.66	-2.5%	20.7	5.72	263%
Lợi nhuận sau thuế	4.46	4.35	2.6%	19.0	4.95	283%
LNST của CĐ cty mẹ	4.46	4.35	2.6%	18.9	4.97	281%

(Nguồn: fireant.vn)

